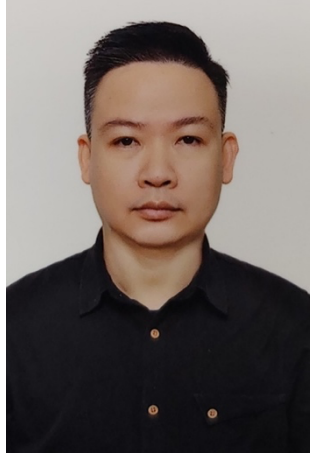


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên từ 1/6/2023; Giảng viên thỉnh giảng trước 1/6/2023

Ngành: Văn hóa, Nghệ thuật, Thể dục Thể thao; Chuyên ngành: Du lịch

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN ĐỨC THẮNG

2. Ngày tháng năm sinh: 30/05/1980; Nam Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: N07B1.1 KĐT Mới Dịch Vọng, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 914, Tòa nhà Discovery Complex 302 Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0989.24.2468;

E-mail: thangqlkh03@yahoo.com; thangnd1@eaut.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 5/2003 đến 6/2011: Chuyên viên Phòng NCKH@HTQT; Phó Trưởng Phòng Công tác HSSV; Phó Trưởng Khoa QTKD Lữ hành Hướng dẫn; Đảng ủy viên; Bí thư đoàn trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội;

Từ 6/2011 đến 9/2017: Phó Giám đốc Ban Quản lý Khu các Làng dân tộc, Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Từ 9/2017 đến 05/2023: Đảng ủy viên, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Bảo tàng Mỹ thuật Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Chức vụ hiện nay: Trưởng Khoa Du lịch, Trường Đại học Công nghệ Đông Á;

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Giám đốc Ban Quản lý Khu các Làng dân tộc, Làng Văn hóa Du lịch các dân tộc Việt Nam, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Phó Trưởng Khoa QTKD Lữ hành hướng dẫn, Trường Cao đẳng Du lịch Hà Nội;

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Du lịch, Trường Đại học Công nghệ Đông Á.

Địa chỉ cơ quan: Tòa nhà Polyco, Phố Trịnh Văn Bô, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Trường Đại học Thăng Long; Trường Đại học Duy Tân; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội; Trường Đại học Kinh Bắc; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

8. Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Kinh Bắc; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội; Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24 tháng 06 năm 2002; số văn bằng: B366809; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Du lịch, khách sạn; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 10 tháng 06 năm 2008; số văn bằng: QM002499; ngành: Du lịch; chuyên ngành: Du lịch học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 19 tháng 06 năm 2017; số văn bằng: 0069-1, số vào sổ cấp VHH039; ngành: Văn hóa học; chuyên ngành: Văn hóa học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PHÓ GIÁO SU**: tại HĐGS cơ sở Đại học Công nghệ Đông Á;

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **PHÓ GIÁO SU** chuyên ngành du lịch tại HĐGS ngành, liên ngành: **Văn hóa, Nghệ thuật, Thể dục thể thao**.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu về kinh tế du lịch Việt Nam, điều kiện phát triển du lịch, các yếu tố tác động đến sự phát triển du lịch tại điểm đến;

(2) Hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch, khách sạn;

(3) Mối quan hệ giữa di sản văn hóa, văn hóa cộng đồng bản địa, tộc người với phát triển du lịch.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS: *Đang hướng dẫn 01 NCS tại Học viện Hành chính Quốc gia;*

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn **03 HVCH** bảo vệ thành công luận văn ThS năm 2020-2021; Đang hướng dẫn 01 thạc sĩ của Học viện Hành chính Quốc gia và 01 thạc sĩ của Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01 đề tài cấp cơ sở**;

- Đã công bố (số lượng) 27 bài báo khoa học, trong đó **04 bài** báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín và **02 bài** trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN, **21 bài** tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước, kỹ yếu HTKH quốc tế, quốc gia;

- Số lượng sách đã xuất bản: **02 sách**, trong đó **02 thuộc nhà xuất bản** có uy tín: 01 Sách chuyên khảo; 01 Giáo trình;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Danh hiệu Người tốt, việc tốt năm 2010 của UBND Thành phố Hà Nội;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Khoa Du lịch, Trường Đại học Đông Đô (2004-2010);

- Khoa Sư phạm Du lịch, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội (2012-2014);

- Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Thăng Long (2013-2015);

- Khoa Du lịch, Trường Đại học Duy Tân (2010-2015; 2018);

- Khoa Văn hóa Du lịch, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (2019-2023);

- Viện Du lịch, Trường Đại học Kinh Bắc (2018-2023);

- Khoa Du lịch và Khoa Văn hóa Dân tộc thiểu số, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (2021-2023);

- Khoa Việt Nam học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2023).

- Khoa Du lịch, Trường Đại học Công nghệ Đông Á: Từ 6/2023 đến nay.

- Tổng số **18 năm**

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					285		285/285/135
2	2014-2015					60		60/60/135
3	2018-2019					135		180/180/135
4	2019-2020			01 ThS		270	70	270/340/135

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

03 năm học cuối								
5	2020-2021			02 ThS		345	140	345/485/175
6	2021-2022					369		369/400.68/175
7	2022-2023					525		525/589,4/175

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2

4. Hướng dẫn HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hoàng Thọ		HVCH	Chính		2019-2020	Đại học VHTTDL Thanh Hóa	26/11/2020
2	Trần Thị Ly A		HVCH	Chính		2020-2021	Đại học VHTTDL Thanh Hóa	15/11/2021
3	Nguyễn Hữu Nam		HVCH	Chính		2020-2021	Đại học VHTTDL Thanh Hóa	15/11/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
II	Sau khi được công nhận TS						

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Di sản văn hóa phi vật thể ca trù với phát triển du lịch	Chuyên khảo	Văn học, 2023	01	Chủ biên	100%	Số 18/GXN-ĐHCNĐA ngày 24/6/2023
2	Marketing Du lịch	Giáo trình	Lao động, 2023	05	Chủ biên	Trang 57-87; 168-210	Số 17/GXN-ĐHCNĐA ngày 24/6/2023

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: [01]

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	<i>Nghiên cứu đánh giá tác động qua lại giữa môi trường xã hội với hoạt động du lịch nhằm góp phần phát triển du lịch bền vững tại thị xã Sầm Sơn, Thanh Hóa</i>	TK	Tổng cục Du lịch	01/2005 - 11/2005	Ngày 23/12/2005 Khá
2	<i>Nghiên cứu đặc điểm và đề xuất giải pháp đẩy mạnh phát triển thị trường khách du lịch nội địa góp phần thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2010</i>	TK	Tổng cục Du lịch	05/2006 - 03/2007	Ngày 29/6/2007 Khá
3	<i>Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền quảng bá thông qua các ấn phẩm thông tin du lịch đối với thị trường du lịch quốc tế trọng điểm</i>	TK	Tổng cục Du lịch	04/2006 - 03/2007	Ngày 26/6/2007 Khá
4	<i>Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh loại hình du lịch chữa bệnh tại Việt Nam</i>	TK	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	03/2007-03/2008	04/6/2008 Khá
5	<i>Thực trạng và giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch vùng hồ Thác Bà</i>	TK	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	07/2008 - 05/2009	Ngày 18/1/2010 Khá

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

6	Một số giải pháp xúc tiến các món ăn tiêu biểu của Việt Nam đối với thị trường khách du lịch Tây Âu	TK	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	06/2008 - 05/2009	Ngày 22/1/2010 Khá
7	Nghiên cứu xây dựng mã ngành đào tạo du lịch bậc đại học ở Việt Nam	TK	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	10/2008 - 10/2009	Ngày 25/12/2010 Khá
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Quản lý NN về Nguồn nhân lực du lịch Hà Nội trong bối cảnh đại dịch Covid 19	CN	Cấp cơ sở, Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ	1/2022-12/2022	Ngày 06/06/2023 Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS (Tổng 03 bài)							
1	Đề ca trù sống cùng du lịch	1	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr41,45	11/2014
2	Về hoạt động của CLB, giáo phường ca trù nội thành Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa học	ISSN 1859-4859		Tr61-65	2015
3	Giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản ca trù qua các câu lạc bộ, giáo phường nội thành Hà Nội	1	Tác giả chính	Tạp chí Nghiên cứu văn hóa	ISSN 0866-7667		Tr70-73	2015
II	Sau khi được công nhận TS							
II.1 Bài Quốc tế								
1	Mô hình lý thuyết: tổ chức các hoạt động văn hóa cộng đồng tại các huyện miền núi Thanh Hóa, Việt Nam	3	Tác giả chính	International Education and Research Journal http://ierj.in/journal/index.php/	E-ISSN2454-9916			5/2021

	Theoretical model: Organizing community cultural activities in mountainous districts of Thanh Hoa, Vietnam			ierj/article/view/2288				
2	Du lịch sinh thái ở Thanh Hóa Ecotourism in Thanh Hóa	4	Tác giả chính	International Education and Research Journal http://ierj.in/journal/index.php/ ierj/article/view/2338	E- ISSN2454- 9916			8/2021
3	Ảnh hưởng của tính cách thương hiệu điểm đến đối với ý định ghé thăm lại: Vai trò trung gian của sự đồng nhất về hình ảnh bản thân của khách du lịch Brand personality and revisit intention: The mediating role of tourists' self-image congruity	4	Tác giả chính	Journal Tourism and Hospitality Management https://thm.fthm.hr/images/issues/vol29no2/7_Nguyen_Nguyen_Nguyen_Pham_Nguyen	ISI-ESCI/ Scopus Q2			5/2023
4	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định đầu tư vào du lịch xanh tại Việt Nam: Bằng chứng từ khảo sát doanh nghiệp The factors influence the intention to invest in green tourism in Vietnam: Evidence from business survey	2	Tác giả chính	Internatinal Journal of Profesional Business review https://openaccessojs.com/JBReview/article/view/2172/808	ISSN 2525-3654 ESCI Scopus Q4			5/2023
5	Ý định ứng dụng thương mại điện tử vào hoạt động truyền thông marketing trong chuỗi cung ứng du lịch cộng đồng ở Việt Nam Intention to apply e-commerce in marketing communication activities in the supply chain of community-based tourism in Vietnam	8	Tác giả chính	Uncertain Supply Chain Management https://growingscience.com/uscm/Vol11/uscmv11no3.html (bài số 35 trong link)	Q2 Scopus IF 2.1; H19			6/2023
6	Mối quan hệ giữa nhận thức và cam kết tham gia mô hình du lịch xanh của cộng đồng địa phương: Bằng chứng từ cộng đồng người Mông ở Lào Cai Việt Nam.	2	Tác giả chính	https://www.openaccessojs.com/JBReview/article/view/2540 Internati nal Journal of Profesional Business review	ISSN 2525-3654 ESCI Scopus Q4			6/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

	The relationship between awareness and commitment to participate in the green tourism model of local communities: Evidence from the Hmong people community in Lao Cai Province - Vietnam							
II.2 Bài trong nước								
1	SAVE Tourism đang đi vào cuộc sống	1	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr20-21, 68	12/2019
2	Xu hướng đào tạo, nghiên cứu du lịch gắn với loại hình du lịch chuyên biệt SAVE Tourism	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia, ĐHKHXHNV (NXB Hà Nội, có chỉ số ISBN)			Tr106-116	10/2020
3	Giải pháp khắc phục những tác động của đại dịch Covid19 đến du lịch Việt Nam	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia, Viện Phát triển bền vững, Viện Hàn lâm KHXHVN, (NXB KHXH, có chỉ số ISBN)			Tr317-327	10/2020
4	Bàn về đào tạo nhân lực khách sạn Việt Nam	2	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr58-59	12/2020
5	Biến đổi của một số CLB, giáo phường ca trù tại Hà Nội hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa học	ISSN 1859-4859		Tr40-46	6/2020
6	Bàn về tiêu chí, nguyên tắc ứng xử văn minh trong du lịch cộng đồng Ba Bể	1	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr32-33	7/2021
7	Du lịch Khánh Hòa và bài toán tiếp cận thị trường quốc tế thời hậu Covid	2	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr48-50	8/2021
8	Phát triển thị trường khách Tây Ban Nha hậu Covid 19	1	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr55-57	11/2021
9	Nguồn nhân lực tại các bảo tàng ở Hà Nội trong việc thích nghi với chuyển đổi số và gắn kết với các cơ sở đào tạo du lịch	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia, Đại học Phenikaa, (NXB ĐHQGHN, có chỉ số ISBN)			Tr101-114	11/2021
10	Vai trò của Du lịch văn hóa trong phát triển Công nghiệp văn hóa tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật	ISSN 0866-8655		Tr33-35	2/2022

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

11	Phát triển du lịch danh nhân với phát huy giá trị di sản, tích Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế, NXB Chính trị Quốc gia sự thật (có chỉ số ISBN)			Tr651-662	6/2022
12	Vận dụng các nguyên tắc dân tộc, đại chúng và khoa học hóa vào phát triển bền vững văn hóa Việt Nam	1	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc gia 80 năm Đề cương văn hóa Việt Nam, Ban TGTW&Bộ VHTTDL NXB Chính trị Quốc gia sự thật (có chỉ số ISBN)			Tr144-0-1447	2/2023
13	Nghiên cứu cảm nhận về tính chất công việc của nhân sự khách sạn	2	Tác giả thứ 2	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr44-45	4/2023
14	Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng tại vùng miền núi Thanh Hóa	1	Tác giả chính	Tạp chí Du lịch	ISSN 0866-7373		Tr48-49	5/2023
15	Xây dựng và gia tăng Chuỗi giá trị du lịch của tỉnh Bắc Ninh	1	Tác giả chính	Tạp chí điện tử Quản lý Nhà nước https://www.quanlynhanuoc.vn/ 2023/05/04/xay-dung-va-gia-tang-chuoi-gia-tri-du-lich-cua-tinh-bac-ninh/	ISSN 2815-5831			5/2023
16	Xây dựng môi trường du lịch văn hóa tại một số bảo tàng hiện nay	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa nghệ thuật	ISSN 0866-8655		Tr22-24	5/2023
17	Quản lý và tổ chức hoạt động các làng nghề gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	1	Tác giả chính	Tạp chí Công thương	ISSN 0866-7756		Tr 136-140	6/2023
18	Phát huy giá trị di sản văn hóa qua việc xây dựng Chuỗi giá trị du lịch tại Việt Nam	1	Tác giả chính	Tạp chí Văn hóa học	ISSN 1859-4859		tr	Xác nhận đăng 6/2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 04 bài quốc tế

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)



Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: *Đề xuất thay thế bằng 01 bài Quốc tế*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Đức Thắng